TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 29-06-2022
V/v *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Danh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Hải An

Ông Phạm Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Thanh Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An *tham gia phiên tòa:* Bà Tăng Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 03 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69a/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 05 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 85/2022/QĐHPT ngày 14 tháng 06 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Linh P, sinh năm 1994. Có mặt

Địa chỉ: Xóm 5, xã D T, huyện D C, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Chị Phan Thị Kim T, sinh năm 1994. Vắng mặt

Địa chỉ: Xóm 5, xã D T, huyện D C, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Nguyễn Linh P trình bày:

Anh Nguyễn Linh P và chị Phan Thị Kim T tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D T, huyện D C, tỉnh Nghệ An vào ngày 15/01/2018. Anh và chị T lấy nhau trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo

phong tục tập quán của địa phương và chung sống hòa thuận. Đến tháng 10 năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp tính nhau, dẫn đến thường xuyên to tiếng, tranh cãi và thiếu tôn trọng nhau. Anh và chị T đã cố gắng giải quyết mâu thuẫn nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hòa hợp được, anh và chị T sống ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay. Nay anh không còn tình cảm gì với chị T nữa, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Phan Thị Kim T.

- Về con chung: Anh và chị T chỉ có 01 người con chung, cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 26/02/2019. Do chị T đi làm ăn nhiều nơi không cố định nên việc nuôi con, chăm sóc con không bằng anh và hiện anh là người đang trực tiếp nuôi con. Nguyện vọng sau khi ly hôn anh là người được trực tiếp nuôi con chung (cháu K), anh chưa yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ: Anh Nguyễn Linh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Linh P chịu án phí ly hôn theo quy định.

Đối với bị đơn chị Phan Thị Kim T:

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Phan Thị Kim T vắng mặt tại nơi cư trú, cán bộ Tòa án nhân dân huyện D C, tỉnh Nghệ An cũng như chính quyền địa phương không thể tiến hành được việc tống đạt các văn bản tố tụng trực tiếp cho chị T được. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án đối với chị T tại nơi cư trú và niêm yết tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D C theo quy định P luật. Chị Phan Thị Kim T không có bản khai tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D C, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã xác định tư cách pháp lý của các đương sự; thu thập chứng cứ; cấp tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho các đương sự; thực hiện thời hạn chuẩn bị xét xử theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thư ký tòa án thực hiện đúng các quy định về phổ biến nội quy phiên tòa, kiểm tra báo cáo danh sách những người được triệu tập đến phiên tòa.

Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục bắt đầu phiên tòa, thực hiện nội dung, phương thức, thứ tự tranh tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147

của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Linh P được ly hôn chị Phan Thị Kim T.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 26/02/2019 cho anh Nguyễn Linh P được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Chị Phan Thị Kim T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phan Thị Kim T vì anh P chưa có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Linh P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn anh P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con. Nguyên đơn, bị đơn đều cư trú tại huyện D C, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện D C thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Theo lời khai của anh Nguyễn Linh P, được thể hiện tại các tài liệu trong hồ sơ thì thấy: Anh Nguyễn Linh P và chị Phan Thị Kim T kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại Ủy ban nhân dân xã D T, huyện D C, tỉnh Nghệ An; hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Linh P và chị Phan Thị Kim T là hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[2.2] Xét yêu cầu của đương sự:

- Đối với yêu cầu về ly hôn: Nguyên đơn khai sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, nhưng đên tháng 10 năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp tính nhau, dẫn đến thường xuyên to tiếng,

tranh cãi và thiếu tôn trọng nhau. Anh P và chị T đã cố gắng giải quyết mâu thuẫn nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hòa hợp được, anh P và chị T sống ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay và cắt đứt mọi quan hệ. Bị đơn chị Phan Thị Kim T hiện không có mặt tai nơi cư trú, do chị T không có mặt tại nơi cư trú nên Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai cứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên Tòa và các văn bản tố tụng khác tại nơi cư trú nhưng chị T không có bất cứ ý kiến gì gửi cho Tòa án.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc kết hôn là để vợ chồng cùng chung sống xây dựng gia đình hạnh phúc, yêu thương, chia sẻ với nhau khó khăn trong cuộc sống. Đó cũng là nghĩa vụ, bổn phận của người làm vợ, làm chồng. Qua xác minh tại nơi cư trú cũng như lời khai của người làm chứng cho thấy; vợ chồng anh P, chị T sống ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay, anh P là người trực tiếp nuôi con, còn chị T hiện không rõ cư trú tại đâu. Như vậy, có thể khẳng định, tình trạng hôn nhân giữa anh P và chị T đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Nguyễn Linh P được ly hôn chị Phan Thị Kim T là phù hợp với P luật.

- Về con chung: Anh Nguyễn Linh P và chị Phan Thị Kim T chỉ có 01 con chung,cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 26/02/2019. Chị T không có mặt tại nới cư trú, anh P là người đang trực tiếp nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng; việc nuôi con là nghĩa vụ của người bố và người mẹ nhưng hiện nay chị T không có mặt tại nơi cư trú; anh P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn. Vì vậy, giao con chung (cháu K) cho anh P được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với điều kiện thực tế nên cần chấp nhận.

Chị T có quyền và nghĩa vụ thăm mom con, không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh P chưa yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Linh P không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về án phí: Nguyên đơn, anh Nguyễn Linh P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của P luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Nguyễn Linh P:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Linh P được ly hôn chị Phan Thị Kim T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 26/02/2019 cho anh Nguyễn Linh P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về quyền nuôi con.

Chị Phan Thị Kim T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu chị T lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị T.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phan Thị Kim T vì anh P chưa có yêu cầu.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Linh P không yêu cầu Toà án giải quyết.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Linh P phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (*ba trăm nghì đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0001589 ngày 01/03/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D C, tỉnh Nghệ An. Anh Nguyễn Linh P đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Nguyễn Linh P có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn chị Phan Thị Kim T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của P luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được

thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện D C;
- Thi hành án DS H. D C;
- UBND xã D T (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Danh Hùng